

với tập thể, theo quy định tại tiết a, khoản 1 Phần B Thông tư này.

2.5. Hỗ trợ công tác xóa bỏ và thay cây có chất ma túy, tổ chức cai nghiện ma túy, tuyên truyền phòng, chống ma túy và các trường hợp đặc biệt khác. Mức hỗ trợ do Chủ tịch Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

### III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Các đơn vị sử dụng Quỹ phòng, chống ma túy thực hiện quản lý tài chính theo pháp luật, định kỳ gửi Báo cáo quyết toán về Sở Tài chính - Vật giá tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đồng gửi Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để theo dõi (đối với các đơn vị thuộc địa phương), Văn phòng thường trực phòng, chống ma túy trực thuộc Bộ Công an (đối với các đơn vị thuộc Trung ương).

Văn phòng thường trực phòng, chống ma túy trực thuộc Bộ Công an và Sở Tài chính - Vật giá các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổng hợp số liệu, tình hình quản lý, cấp phát, sử dụng và quyết toán Quỹ phòng, chống ma túy ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Quỹ phòng, chống ma túy ở Trung ương báo cáo Bộ Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Quỹ phòng, chống ma túy được sử dụng, hỗ trợ cho công tác phòng, chống ma túy ở Trung ương và địa phương, không trừ vào kinh phí phòng, chống ma túy hàng năm. Số tiền thưởng, tiền hỗ trợ cho các đơn vị từ Quỹ phòng, chống ma túy và số tiền còn trong tài khoản Quỹ phòng, chống ma túy (kể cả ở Trung ương và địa phương) cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau.

3. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ phòng, chống ma túy có hiệu lực. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về liên Bộ Tài chính - Công an để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thứ trưởng*

PHẠM VĂN TRỌNG

KT. Bộ trưởng Bộ Công an  
*Thứ trưởng*

LÊ THẾ TIỆM

*THƯƠNG MẠI - KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ  
VÀ MÔI TRƯỜNG*

**THÔNG TƯ liên tịch số 03/2001/TT-TT-BTM-BKHCNMT ngày 06/2/2001 hướng dẫn thực hiện việc sử dụng đồng hồ xăng dầu trong giao nhận, mua bán nhiên liệu xuất cho phương tiện thủy.**

*Căn cứ Pháp lệnh Đo lường số 16/1999/PL-UBTVQH10 ngày 06 tháng 10 năm 1999;*

*Căn cứ Quyết định số 2537/1998/QĐ-BKHCNMT ngày 31/12/1998 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về việc ban hành Danh mục phương tiện đo phải được kiểm định nhà nước;*

*Xét thực trạng trang bị đồng hồ xăng dầu của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu hiện nay;*

*Liên Bộ Thương mại - Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường hướng dẫn thực hiện việc thống nhất sử dụng đồng hồ xăng dầu trong giao nhận, mua bán nhiên liệu xuất cho phương tiện thủy như sau:*

## 1. Quy định chung:

1.1. Việc giao nhận, mua bán nhiên liệu xuất cho phương tiện thủy được thống nhất sử dụng đồng hồ đo xăng dầu (sau đây gọi tắt là lượng kế).

Nhiên liệu được đề cập đến trong Thông tư này bao gồm: Xăng ô tô các loại, dầu hỏa dân dụng (KO), nhiên liệu diezen (DO), nhiên liệu phản lực (JET - A1, TC1) và dầu đốt lò (FO).

1.2. Trong giao nhận, mua bán nhiên liệu xuất cho phương tiện thủy, thống nhất sử dụng lượng kế làm phương tiện đo lường khi xuất bán. Giá trị đo được qua lượng kế được sử dụng để thanh quyết toán khi giao nhận, mua bán.

1.3. Người mua hàng, chủ phương tiện vận tải có quyền sử dụng bảng dung tích của phương tiện để đối chứng, nếu có sự chênh lệch lớn giữa chỉ số của lượng kế so với bảng dung tích mà các bên liên quan không thỏa thuận được thì thực hiện giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật.

1.4. Hệ thống công nghệ sử dụng lượng kế (sau đây gọi là hệ thống công nghệ) để giao nhận, mua bán nhiên liệu phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và đo lường nêu tại Mục 2 của Thông tư này.

1.5. Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc kiểm định lượng kế, xác nhận hệ thống công nghệ phù hợp với lượng kế đã được kiểm định đảm bảo độ chính xác của phép đo đối với các điểm giao nhận, mua bán nhiên liệu xuất cho phương tiện thủy.

## 2. Yêu cầu kỹ thuật và đo lường đối với hệ thống công nghệ:

Hệ thống công nghệ sử dụng lượng kế để giao nhận, mua bán nhiên liệu bao gồm các bộ phận chủ yếu là: lượng kế và cơ cấu chỉ thị, máy bơm, bể chứa và hệ thống đường ống công nghệ. Các thiết bị này phải đảm bảo các yêu cầu dưới đây:

a) Lượng kế phải có độ chính xác  $\leq 0,5\%$  và

phù hợp với từng loại xăng dầu, đảm bảo phòng chống cháy nổ.

b) Cơ cấu chỉ thị phải hoạt động tin cậy và được bố trí ở vị trí thuận tiện cho việc theo dõi, kiểm tra kết quả đo.

c) Máy bơm phải có công suất và lưu lượng phù hợp với phạm vi lưu lượng của lượng kế.

d) Trên hệ thống đường ống công nghệ phải bố trí 1 hoặc 1 số bộ lọc tách khí. Các bộ lọc tách khí này phải bảo đảm tách khí triệt để và có kết cấu phù hợp với hệ thống công nghệ.

## 3. Yêu cầu về vận hành, kiểm tra hệ thống công nghệ:

3.1. Doanh nghiệp giao nhận, mua bán nhiên liệu bằng lượng kế phải có quy trình vận hành, kiểm tra hệ thống công nghệ. Quy trình này được niêm yết công khai để dễ theo dõi, kiểm tra.

3.2. Quy trình vận hành, kiểm tra hệ thống công nghệ của doanh nghiệp phải thể hiện được các nội dung sau:

a) Quy định rõ trình tự, nội dung các bước thao tác, vận hành, xác lập các thông số công nghệ phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của hệ thống công nghệ;

b) Quy định chiều cao tối thiểu mức nhiên liệu trong bể nguồn đảm bảo không lọt khí trong quá trình bơm xuất nhiên liệu;

c) Quy định chế độ kiểm tra định kỳ của toàn hệ thống và kiểm tra độ chính xác chỉ thị của lượng kế;

d) Quy định chế độ kiểm tra thường xuyên trong quá trình giao nhận, mua bán nhiên liệu.

3.3. Công nhân thao tác, vận hành hệ thống công nghệ phải được tập huấn thành thạo quy trình, nắm vững chức năng, nhiệm vụ công tác của mình.

3.4. Duy trì hoạt động thường xuyên của hệ

thống công nghệ, phát hiện những hư hỏng, sai lệch và kịp thời sửa chữa, hiệu chỉnh. Trong những trường hợp cần thiết phải tiến hành kiểm định lại lượng kế trước thời hạn quy định.

#### 4. Điều khoản thi hành:

4.1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2001. Khuyến khích các doanh nghiệp đã có đầy đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu quy định của Thông tư này tổ chức thực hiện ngay sau khi Thông tư được ký ban hành.

4.2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh cần báo cáo về Bộ Thương mại và Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường để có chỉ đạo giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại  
Thủ trưởng

**HỒ HUẤN NGHIÊM**

KT. Bộ trưởng  
Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường  
Thủ trưởng

**BÙI MẠNH HẢI**

**BỘ TÀI CHÍNH**

**THÔNG TƯ số 118/2000/TT-BTC ngày 22/12/2000 quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã, phường, thị trấn.**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ về phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước và Nghị định số 51/1998/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;*

*Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã, phường, thị trấn như sau:*

#### Phần I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Hoạt động tài chính ở xã, phường, thị trấn (dưới đây gọi chung là xã) bao gồm ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác phát sinh trên địa bàn xã.

Ủy ban nhân dân xã tổ chức quản lý thống nhất ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã.

Quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã phải được thực hiện theo nguyên tắc tiết kiệm, dân chủ, công khai.

2. Ngân sách xã là một bộ phận của ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân xã xây dựng, quản lý; Hội đồng nhân dân xã quyết định, giám sát.

2.1. Thu ngân sách xã bao gồm các khoản thu của ngân sách nhà nước phân cấp cho xã sử dụng và các khoản huy động đóng góp của nhân dân trên nguyên tắc tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật để xây dựng cơ sở hạ tầng do Hội đồng nhân dân xã quyết định đưa vào ngân sách xã để quản lý.